

Số: 898/STC-KHNS

V/v công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2018 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Hải Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2018.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số: 1233/UBND-VP ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc công khai số liệu và thuyết minh NSDP, trong đó có giao cho Sở Tài chính thực hiện công khai NSDP.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa quý I năm 2018 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm), đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp và thực hiện. *h.g*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Phòng TH&TKTC (để công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, KHNS.



**Nguyễn Trọng Hưng**

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ I NĂM 2018**  
(Kèm theo Công văn số: 898 /STC-KHNS ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính)

**I. THU NGÂN SÁCH**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2018 đạt: 3.569 tỷ 309 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 2.813 tỷ 105 triệu đồng.

***Trong đó:***

- Thu nội địa: 3.011 tỷ 032 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 539 tỷ 154 triệu đồng, đạt 17% dự toán năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo biểu số 02)*

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

+ Thu tiền sử dụng đất: 483,761 tỷ đồng, đạt 60% dự toán năm, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền xổ số kiến thiết: 9,562 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 140% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do có Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam đã phát sinh và nộp thuế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương: 34,888 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm, bằng 128% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các đơn vị chuyển sang giá dịch vụ, một số đơn vị nộp nợ.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 238,968 tỷ đồng, đạt 34% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí: 46,302 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu do thay đổi chính sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài.

+ Thu cấp tiền khai thác khoáng sản: 24,495 tỷ đồng, đạt 94% dự toán năm, bằng 162% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán:

+ Thu từ khu vực DNNN Trung ương: 174,506 tỷ đồng, đạt 18% dự toán năm, chỉ bằng 79% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty



**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ I NĂM 2018**  
(Kèm theo Công văn số: 898 /STC-KHNS ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính)

**I. THU NGÂN SÁCH**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 3 tháng đầu năm 2018 đạt: 3.569 tỷ 309 triệu đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 2.813 tỷ 105 triệu đồng.

***Trong đó:***

- Thu nội địa: 3.011 tỷ 032 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 539 tỷ 154 triệu đồng, đạt 17% dự toán năm, bằng 79% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo biểu số 02)*

Các khoản thu đạt khá so với tiến độ dự toán:

+ Thu tiền sử dụng đất: 483,761 tỷ đồng, đạt 60% dự toán năm, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền xổ số kiến thiết: 9,562 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 140% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do có Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam đã phát sinh và nộp thuế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương: 34,888 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm, bằng 128% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các đơn vị chuyển sang giá dịch vụ, một số đơn vị nộp nợ.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 238,968 tỷ đồng, đạt 34% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí: 46,302 tỷ đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu do thay đổi chính sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài.

+ Thu cấp tiền khai thác khoáng sản: 24,495 tỷ đồng, đạt 94% dự toán năm, bằng 162% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán:

+ Thu từ khu vực DNNN Trung ương: 174,506 tỷ đồng, đạt 18% dự toán năm, chỉ bằng 79% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty



cổ phần nhiệt điện Phả Lại phát sinh và nộp thuế hấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài ước được 954,078 tỷ đồng, đạt 22% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các số nộp ngân sách Công ty Ford Việt Nam thấp so với cùng kỳ.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 4% dự toán, Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 22% dự toán. Nguyên nhân các khoản thu trên đạt thấp so với dự toán là do những tháng đầu năm chưa đến thời gian nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

## II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2018: 3.157 tỷ 454 triệu đồng, đạt 29% dự toán năm, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo biểu số 03)*

Trong đó:

1- Chi đầu tư phát triển: 706 tỷ 551 triệu đồng, đạt 48% dự toán năm, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2017 là 112 tỷ 800 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XD/CB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2017 dành cho đầu tư.

2- Chi thường xuyên: 2.314 tỷ 557 triệu đồng, đạt 27% dự toán năm, bằng 127% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2018 là năm thứ hai tình tự cân đối nên ngay từ những tháng đầu năm, cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc đã luôn phối hợp kịp thời, chủ động đảm bảo thu đúng thu đủ đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi thường xuyên theo dự toán, đảm bảo tiến độ chi ngân sách, cụ thể như sau:

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế: 301,367 tỷ đồng đạt 37% dự toán năm, bằng 147% so với cùng kỳ năm trước (trong đó cấp kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi: 151,3 tỷ đồng đạt 58,1% dự toán năm).

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 870,627 tỷ đồng, đạt 25% dự toán năm, bằng 111% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế: 279,523 tỷ đồng, đạt 28% dự toán năm, tăng 138% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi là 75 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 11,594 tỷ đồng, đạt 29% dự toán. Nguyên nhân chi sự nghiệp khoa học công nghệ đạt cao so với dự toán là do đầu năm tạm cấp kinh phí theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ.



- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 176,203 tỷ đồng đạt 27% dự toán năm, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 54 tỷ đồng).

3- Các chương trình mục tiêu TW bổ sung cho ngân sách địa phương: 31,094 tỷ đồng, đạt 5% so với dự toán năm chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ. Hiện nay, chi chương trình mục tiêu Trung ương đạt thấp so với dự toán là chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đã được Trung ương bổ sung cho địa phương nhưng chưa được phân bổ để triển khai thực hiện.

Nhìn chung, trong 3 tháng đầu năm, Sở Tài chính đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ các hoạt động của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh, các cơ quan đơn vị dự toán. Tuy những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền mặt để chi trả nhưng thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương để dành nguồn đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn cho chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội (54 tỷ đồng); chi các chế độ an sinh xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I năm 2018, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./

# BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 898 /STC-KHNS ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)



Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM 3=2/1	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC 4
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>14.530.000</b>	<b>5.474.775</b>	<b>38%</b>	<b>104%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>14.530.000</b>	<b>3.569.309</b>	<b>25%</b>	<b>95%</b>
1	Thu nội địa	11.330.000	3.011.032	27%	99%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	3.200.000	539.154	17%	79%
4	Thu viện trợ		19.123		103%
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>1.905.466</b>		<b>233%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.765.327</b>	<b>3.157.454</b>	<b>29%</b>	<b>125%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>10.140.584</b>	<b>3.126.360</b>	<b>31%</b>	<b>124%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	706.551	48%	122%
2	Chi thường xuyên	8.439.034	2.314.557	27%	127%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	2.700	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	204.800			
6	Chi tạm ứng		105.252		86%
7	Chi nguồn CCTL	13.190	0		0%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>624.743</b>	<b>31.094</b>	<b>5%</b>	<b>0%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI THU NS</b>	<b>99.300</b>	<b>12.689</b>		
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	5.697	0		
2	Mức trả nợ gốc	104.997	12.689		



# BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 898/STC-KHNS ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)



Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>14.530.000</b>	<b>3.569.309</b>	<b>25%</b>	<b>95%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>11.330.000</b>	<b>3.011.032</b>	<b>27%</b>	<b>99%</b>
1	Thu từ khu vực DNNN	1.045.000	209.394	20%	84%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	4.300.000	954.078	22%	100%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	733.475	24%	83%
4	Thuế thu nhập cá nhân	696.000	238.968	34%	113%
5	Thuế bảo vệ môi trường	415.000	92.060	22%	112%
6	Lệ phí trước bạ	410.000	111.511	27%	110%
7	Thu phí, lệ phí	146.000	46.302	32%	106%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.077.000	542.351	50%	131%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	24.495	94%	162%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN				
11	Thu từ hoạt động XSKT	30.000	9.562	32%	140%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	25.000	6.810	27%	205%
13	Thu khác ngân sách	160.000	42.026	26%	47%
<b>II</b>	<b>Thu từ dầu thô</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động XNK</b>	<b>3.200.000</b>	<b>539.154</b>	<b>17%</b>	<b>79%</b>
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ, huy động đóng góp</b>	<b>0</b>	<b>19.123</b>		<b>103%</b>
<b>B</b>	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>10.239.884</b>	<b>2.813.105</b>	<b>27%</b>	
1	Từ các khoản thu phân chia	8.697.884	2.142.871	25%	
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.542.000	670.234	43%	



**BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số: 698 /STC-KHNS ngày 12/4/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.765.327</b>	<b>3.157.454</b>	<b>29%</b>	<b>125%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>10.140.584</b>	<b>3.126.360</b>	<b>31%</b>	<b>124%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.479.630</b>	<b>706.551</b>	<b>48%</b>	<b>122%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.449.630	694.506	48%	120%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	30.000	12.045		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.439.034</b>	<b>2.314.557</b>	<b>27%</b>	<b>127%</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.508.014	870.627	25%	111%
2	Chi khoa học và công nghệ	39.940	11.594	29%	123%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	985.743	279.523	28%	238%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao	114.371	18.210	16%	90%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	63.623	14.522	23%	131%
6	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	373.359	71.704	19%	151%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	811.757	301.367	37%	147%
8	Chi quản lý hành chính	1.566.401	447.739	29%	115%
9	Chi đảm bảo xã hội	664.477	176.203	27%	102%
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>2.700</b>	<b>0</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.230</b>	<b>0</b>		
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>204.800</b>	<b>0</b>		
<b>VI</b>	<b>Chi tạm ứng</b>	<b>0</b>	<b>105.252</b>		<b>86%</b>
<b>VII</b>	<b>Chi nguồn CCTL</b>	<b>13.190</b>	<b>0</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP</b>	<b>624.743</b>	<b>31.094</b>	<b>5%</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	150.200	15.822	11%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	379.506	15.272	4%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	95.037	0	0%	